TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 11/3/2022
V/v "Xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lâm Thanh Điền**
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Dương Tấn Đấu**
2. Ông **Nguyễn Phước Lộc**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Đặng Đình Toàn**- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: Ông **Lê Văn Chung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 138/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22/6/2021 về việc:*"**Xin ly hôn và nuôi con chung**"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Anh **Phạm Thanh C**, sinh năm 1989

**** Bị đơn*:** Chị **Nguyễn Thị Huỳnh Nh**, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Tổ 10, kp 6, phường AT, thành phố PQ, tỉnh KG.

(Anh C chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn anh Phạm Thanh C trình bày:***

Vào năm 2013, anh C và chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh tự tìm hiểu và yêu thương nhau chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn AT, huyện PQ (nay là phường AT, thành phố PQ), tỉnh KG vào ngày 11/12/2014.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 02/6/2015 và Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 13/9/2017.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, nhưng đầu năm 2020 tình cảm vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi nhau, tình cảm vợ chồng không có tiếng nói chung vì chị Nh thường bỏ bê con cái, không quan tâm đến chồng con, mỗi lần anh C đi làm là chị Nh bỏ con cái cho cha mẹ anh C lo, chị Nh còn nhắn tin tình cảm với người lạ, vì thương con, anh C đã cố gắng khuyên nhủ nhiều lần và hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con chung nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay anh C và chị Nh không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, đồng thời anh, chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 02/6/2015 và Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 13/9/2017. Hiện nay cháu T đang sống cùng anh C và anh C yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu T đang sống cùng với chị Nh nên anh C đồng ý giao cháu T cho chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh C cũng không cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Nh.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- Về công nợ chung: Cam kết trong suốt quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp vợ chồng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**** Bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng tại bản tự khai và tại đơn xin giải quyết vắng mặt chị Nh trình bày:***

Vào năm 2013, chị Nh và anh Phạm Thanh C tự tìm hiểu và yêu thương nhau chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn AT, huyện PQ(nay là phường AT, thành phố PQ), tỉnh KG vào ngày 11/12/2014.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 02/6/2015 và Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 13/9/2017.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, nhưng đầu năm

2020 tình cảm vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi nhau, tình cảm vợ chồng không có tiếng nói chung, vì thương con anh C và chị Nh đã cố hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con chung nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay anh C và chị Nh không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau và chị Nh đã sống sống ly thân với anh C từ năm 2020 cho đến nay.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh C, chị Nh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nh đồng ý ly hôn với anh Phạm Thanh C.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 02/6/2015 và Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 13/9/2017. Chị Nh đồng ý giao cháu T cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Đối với cháu T chị Nh yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- Về công nợ chung: Cam kết trong suốt quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp vợ chồng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán đúng quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định pháp luật, tống đạt các văn bản cho đương sự và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn.

Về thụ lý vụ án: Đương sự nộp tiền tạm ứng án phí ngày 10/6/2021 đến ngày 22/6/2022 Tòa án mới ra Thông báo thụ lý vụ án để giải quyết là vi phạm khoản 3 Điều 195 BLTTDS quy định.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án thụ lý vụ án ngày 22/6/2022 đến ngày 24/02/2022 mới ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là trên 04 tháng vi phạm Điều 203 BLTTDS. Tuy nhiên việc vi phạm này không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình

giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nguyên đơn anh Phạm Thanh C và bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh C và chị Nh.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Phạm Thanh C và chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh.

- Về con chung: Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu T cho anh C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C và chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về công nợ chung: Anh C và chị Nh cam kết trong suốt quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp vợ chồng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Phạm Thanh C và bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 BLTTDS năm 2015 Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh C và chị Nh là phù hợp theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn anh Phạm Thanh C khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung. Quy định pháp luật để giải quyết vụ án này là Điều 51, 56, 58 và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tại văn bản lời khai và các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án thể hiện thời gian ban đầu tình cảm giữa anh C và chị Nh chung sống vui vẻ, hạnh phúc nhưng thời gian từ năm 2020 cho đến nay tình cảm vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vì nghĩ đến tương lai hạnh phúc gia đình anh C đã cố gắng khuyên nhủ, hàn gắn tình cảm

nhiều lần nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn tình cảm giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Chị Nh thừa nhận lời trình bày của anh C.

[3] Về con chung: Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu Phạm Thanh T, sinh ngày 02/6/2015 cho anh C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); Giao cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 13/9/2017cho chị Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C và chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] **Về công nợ chung**: Anh C và chị Nh cam kết trong suốt quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp vợ chồng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Anh Phạm Thanh C và chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Điều 51, 56, 58 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh C và chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Giao cháu Phạm Thanh T, sinh ngày 02/6/2015 cho anh C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); Giao cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 13/9/2017 cho chị Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C và chị Nh không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau, Hội đồng xét xử miễn xét

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] **Về công nợ chung**: Anh C và chị Nh cam kết trong suốt quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp vợ chồng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Thuận tình ly hôn nên anh C và chị Nh mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh C được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000377, ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc. Anh C được nhận lại 225.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 75.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh KG;
- VKSND thành phố PQ;
- Chi cục THA dân sự thành phố PQ;
- Ủy ban nhân dân phường AT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Thanh Điền